

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 213/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 12/5/2022.
V/v tranh chấp: “Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO - TỈNH TIỀN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Lĩnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Châu Văn Bình

Ông Phạm Thanh Danh

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thơm, thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Huỳnh Thanh Tân – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình đã thụ lý số: 417/2021/TLST-HNGĐ ngày 27/12/2021 về việc tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/4/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 66/2022/QĐST-HNGĐ ngày 28/4/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Hồ Thị Hồng H**, sinh năm 1989 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp L, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Hoàng L**, sinh năm 1986 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp L, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện, Bản tự khai đề ngày 07/12/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Hồ Thị Hồng H trình bày:

Về hôn nhân: Chị H và anh L tự nguyện cưới nhau vào năm 2009 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang vào ngày 08/4/2009. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2018 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do anh L không lo kinh tế gia đình, không quan tâm vợ con, thường xuyên nhậu say, chửi và đánh vợ con. Chị H nhiều lần hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không thành. Chị và anh L đã sống ly thân từ tháng 5/2021 cho đến thời điểm hiện tại. Hiện anh chị vẫn sống chung nhà nhưng cuộc sống tự ai nấy lo, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H yêu cầu được ly hôn với anh L.

Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Thị Ánh Q, sinh ngày 29/11/2009 hiện đang sống với chị H và anh L. Chị H yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Ánh Q, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Hoàng L mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh L vẫn vắng mặt và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang phát biểu ý kiến: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với những người tham gia tố tụng: nguyên đơn thực hiện đúng quy định, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do, là không thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hồ Thị Hồng H, cho chị H ly hôn với anh L. Về con chung, giao cháu Nguyễn Thị Ánh Q, sinh ngày 29/11/2009 cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng, anh L không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết. Về nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án; Sự có mặt, vắng mặt đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị Hồng H thì vụ án thuộc quan hệ pháp luật tranh chấp “Ly hôn” được quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C;

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Hoàng L theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng anh L vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ các điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh L.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị Hồng H về việc được ly hôn anh Nguyễn Hoàng L, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ vào lời trình bày, các chứng cứ do đương sự cung cấp thì chị H và anh L tự nguyện cưới nhau vào năm 2009 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang vào ngày 08/4/2009. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2018 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do anh L không lo kinh tế gia đình, không quan tâm vợ con, thường xuyên nhậu say, chửi và đánh vợ con. Chị H nhiều lần hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không

thành. Chị và anh L đã sống ly thân từ tháng 5/2021 cho đến thời điểm hiện tại. Hiện anh chị vẫn sống chung nhà nhưng cuộc sống tự ai nấy lo, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau.

Tòa án nhân dân huyện C đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Hoàng L nhưng anh L không có ý kiến gì đối với yêu cầu được ly hôn của chị H và vắng mặt tại phiên tòa, cho thấy anh L không có thành ý hàn gắn tình cảm giữa anh chị. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự thì xem như anh L không có phản đối gì đối với yêu cầu ly hôn của chị H;

Vì thế Hội đồng xét xử xét thấy cuộc sống vợ chồng giữa chị H và anh L không còn hạnh phúc, cuộc sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được cho nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Hồ Thị Hồng H.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị Hồng H về việc yêu cầu được nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Thị Ánh Q, sinh ngày 29/11/2009, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ lời trình bày của đương sự thì giữa chị H và anh L có một con chung là cháu Nguyễn Thị Ánh Q, sinh ngày 29/11/2009. Hiện cháu đang sống với chị H và anh L, chị H yêu cầu được nuôi cháu Ánh Q. Xét yêu cầu nuôi con chung của chị H là có cơ sở, bởi lẽ hiện tại cháu Q sống chung với chị H, anh L và tại Bản tự khai của cháu Q thể hiện cháu có nguyện vọng được sống chung với mẹ, nên cần tôn trọng ý kiến của cháu Q.

Phía anh L không có văn bản trình bày ý kiến về việc nuôi dưỡng con chung và vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H, giao cháu Nguyễn Thị Ánh Q cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng.

Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Chị Hồ Thị Hồng H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định.

Đối với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, 147, 227, 228, 233, 235 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị Hồng H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị Hồng H được quyền ly hôn anh Nguyễn Hoàng L.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Thị Ánh Q, sinh ngày 29/11/2009 cho chị Hồ Thị Hồng H chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Hoàng L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Hoàng L được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

3. Về án phí: Chị Hồ Thị Hồng H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005324 ngày 27/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang, nên xem như chị H đã nộp xong.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đối với anh Nguyễn Hoàng L vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- UBND xã Đ;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Lĩnh